TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAI LẬY** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2021/DS-ST
Ngày: 14-01-2021
V/v tranh chấp: "Hợp đồng góp hụi"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Lê Quế Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Vân;

Bà Nguyễn Thị Kim Thúy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Trần Hồng Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Trong ngày 14 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý: 384/2020/TLST-DS ngày 01 tháng 10 năm 2020 về việc: "Tranh chấp hợp đồng góp hụi" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 219/2020/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị H (BE), sinh năm 1973 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp H, xã H, huyện C, tỉnh T.

- *Bị đơn*: Bà Đặng Thùy L, sinh năm 1978 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp HP, xã H, huyện C, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Theo đơn khởi kiện, tờ tự khai, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị H trình bày*: Vào năm 2019 và năm 2020 bà H có làm chủ hụi, bà Đặng Thùy L có tham gia chơi 03 dây hụi do bà làm chủ hụi cụ thể như sau:

- Dây thứ nhất: Hụi 1.000.000 đồng, hụi khui ngày 27/6/2019 (25/5/2019 âm lịch), mỗi tháng khui một lần, hụi gồm có 26 phần, bà L tham gia 02 phần. Dây hụi này bà L hốt hụi lần thứ 2 và lần thứ 4, bà H đã giao hụi đầy đủ cho bà L. Sau khi hốt hụi bà L đóng hụi chết được 9 lần rồi không đóng nữa. Hiện bà L còn nợ bà H 13 lần hụi chết là 26.000.000 đồng. Dây hụi này mãn vào tháng 6/2021.

- Dây thứ hai: Hụi 1.000.000 đồng, khui ngày 11/11/2019 (15/10/2019 âm lịch), mỗi tháng khui một lần, hụi gồm có 24 phần, bà L tham gia 02 phần. Dây hụi này bà L hốt hụi lần thứ 3 và lần thứ 4, bà H đã giao hụi đầy đủ cho bà L. Sau khi hốt hụi bà L đóng hụi chết được 5 lần rồi không đóng nữa. Hiện bà L còn nợ bà H 15 phần hụi chết là 30.000.000 đồng. Dây hụi này mãn vào tháng 9/2021.

- Dây thứ ba: Hụi 1.000.000 đồng, khui ngày 03/3/2020 (10/02/2020 âm lịch), mỗi tháng khui một lần, hụi gồm có 23 phần, bà L tham gia 01 phần. Dây hụi này bà L đã hốt hụi lần thứ 4, bà H đã giao hụi đầy đủ cho bà L. Sau khi hốt hụi bà L đóng hụi chết được 01 lần rồi không đóng nữa. Hiện bà L còn nợ bà H 18 lần hụi là 18.000.000 đồng. Dây hụi này mãn vào tháng 12/2021.

Như vậy hiện tổng số tiền hụi bà L còn nợ bà H là 74.000.000 đồng. bà H yêu cầu bà L trả bà số tiền 74.000.000 đồng, trong đó số tiền hụi đã đến hạn tính đến tháng 01/2021 là 37.000.000 đồng, bà H yêu cầu bà L trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật, đối với số tiền hụi còn lại là 37.000.000 đồng, bà yêu cầu bà L trả theo kỳ khui hụi, cụ thể như sau: Tháng 2/2021 trả 5.000.000 đồng; tháng 3/2021 trả 5.000.000 đồng; tháng 4/2021 trả 5.000.000 đồng; tháng 5/2021 trả 5.000.000 đồng; tháng 6/2021 trả 5.000.000 đồng; tháng 7/2021 trả 3.000.000 đồng; tháng 8/2021 trả 3.000.000 đồng; tháng 9/2021 trả 3.000.000 đồng; tháng 10/2021 trả 1.000.000 đồng; tháng 11/2021 trả 1.000.000 đồng; tháng 12/2021 trả 1.000.000 đồng.

* Bị đơn bà Đặng Thùy L đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa nhưng bà L vắng mặt không có lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến phản bác về việc khởi kiện của Nguyễn Thị H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn bà Đặng Thùy L đã được Tòa án tống đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa nhưng bà L vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà L.

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Xét thấy, bà Nguyễn Thị H khởi kiện yêu cầu bà Đặng Thùy L trả số tiền hụi là 74.000.000 đồng nên Hội đồng xét xử xác định đây là tranh chấp hợp đồng góp hụi theo quy định tại Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Do bị đơn bà L có nơi cư trú tại huyện Cai Lậy nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền

Giang theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H yêu cầu bà L phải trả số tiền hụi 74.000.000 đồng, trong đó bà H yêu cầu trả số tiền hụi đã đến hạn là 37.000.000 đồng ngay khi án có hiệu lực pháp luật. Đối với số tiền hụi còn lại là 37.000.000 đồng, bà yêu cầu bà L trả theo kỳ khui hụi, cụ thể như sau: Tháng 2/2021 trả 5.000.000 đồng; tháng 3/2021 trả 5.000.000 đồng; tháng 4/2021 trả 5.000.000 đồng; tháng 5/2021 trả 5.000.000 đồng; tháng 6/2021 trả 5.000.000 đồng; tháng 7/2021 trả 3.000.000 đồng; tháng 8/2021 trả 3.000.000 đồng; tháng 9/2021 trả 3.000.000 đồng; tháng 10/2021 trả 1.000.000 đồng; tháng 11/2021 trả 1.000.000 đồng; tháng 12/2021 trả 1.000.000 đồng. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện, bà H đã nộp cho Tòa danh sách hụi và giấy biên nhận nợ hụi có chữ ký của bà Đặng Thùy L. Giấy biên nhận nợ này là bản chính và có chữ ký tên xác nhận của bà L nên phù hợp với quy định tại Điều 93 Bộ luật tố tụng dân sự quy định về chứng cứ. Tại giấy biên nhận thể hiện nội dung Thùy L còn nợ số tiền tổng cộng là 74.000.000 đồng. Riêng đối với bà L mặc dù đã được toà án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng bà đều vắng mặt không lý do và cũng không có ý kiến phản bác gì xem như bà từ bỏ nghĩa vụ chứng minh và mặc nhiên thừa nhận nợ của bà H. Từ những nhận định trên, xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị H là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bà L phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 471 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H đối với bà Đặng Thùy L.

Buộc bà Đặng Thùy L trả cho bà Nguyễn Thị H số tiền 74.000.000 đồng. Thời hạn trả như sau:

1.1. Bà Đặng Thùy L có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị H số tiền hụi đến hạn là 37.000.000 đồng ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

1.2. Bà Đặng Thùy L có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị H số tiền 37.000.000 đồng còn lại theo kỳ khui hụi, cụ thể như sau:

Từ tháng 2/2021 đến tháng 6/2021, bà L trả cho bà H mỗi tháng số tiền là 5.000.000 đồng;

Từ tháng 7/2021 đến tháng 9/2021, bà L trả cho bà H mỗi tháng số tiền là 3.000.000 đồng;

Từ tháng 10/2021 đến tháng 12/2021, bà L trả cho bà H mỗi tháng số tiền là 1.000.000 đồng;

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Về án phí: Bà Đặng Thùy L phải chịu số tiền 3.700.000 đồng phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại bà H số tiền tạm ứng án phí 1.850.000 đồng theo biên lai thu số 0005842 ngày 01/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- CCTHADS huyện Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Ngô Lê Quế Thanh

TÒA ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
HUYỆN CAI LẬY	**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
TỈNH TIỀN GIANG	

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi .... giờ ..... phút, ngày 31 tháng 12 năm 2020.

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Lê Quế Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân: .....

.....

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 242/2020/TLST-DS ngày 09 tháng 6 năm 2020 về việc: "Tranh chấp hợp đồng góp hụi và vay tài sản" giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1965 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp Tây Hòa, xã Tam Bình, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn*: Bà Đặng Thùy L, sinh năm 1969 (Có mặt).

Ông Nguyễn Văn Dũng, sinh năm 1969 (Có mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp Tây Hòa, xã Tam Bình, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật[(8)].

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,

QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Khoản 2, khoản 4 Điều 91, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 471 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H.

Buộc bà Đặng Thùy L và anh Nguyễn Thanh Tuấn có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Nguyễn Thị H số tiền hụi 94.000.000 đồng.

Buộc bà Đặng Thùy L có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị H số tiền hụi chết chưa đến hạn 179.000.000 đồng, trả trong hạn, như sau:

Tháng 1/2021 trả 13.000.000 đồng;

Tháng 2/2021 trả 10.000.000 đồng;

Tháng 3/2021 trả 8.000.000 đồng;

Tháng 4/2021 trả 15.000.000 đồng;

Ttháng 5/2021 trả 5.000.000 đồng;

Tháng 6/2021 trả 10.000.000 đồng;

Tháng 7/2021 trả 10.000.000 đồng;

Tháng 8/2021 trả 8.000.000 đồng;

Tháng 9/2021 trả 3.000.000 đồng;

Tháng 10/2021 trả 13.000.000 đồng;

Ttháng 11/2021 trả 3.000.000 đồng;

Tháng 12/2021 trả 5.000.000 đồng;

Tháng 01/2022 trả 8.000.000 đồng;

Tháng 2/2022 trả 5.000.000 đồng;

Tháng 3/2022 trả 3.000.000 đồng;

Tháng 4/2022 trả 10.000.000 đồng;

Tháng 6/2022 trả 5.000.000 đồng;

Tháng 7/2022 trả 5.000.000 đồng;

Ttháng 8/2022 trả 5.000.000 đồng.

Tháng 10/2022 trả 10.000.000 đồng;

Tháng 12/2022 trả 5.000.000 đồng.

Tháng 01/2023 trả 5.000.000 đồng;

Tháng 02/2023 trả 5.000.000 đồng.

Tháng 02/2023 trả 5.000.000 đồng;

Tháng 03/2023 trả 5.000.000 đồng.

Ttháng 6/2023 trả 5.000.000 đồng

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Bà Đặng Thùy L phải chịu 13.650.000 đồng phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại bà H số tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0005826 ngày 01/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Kết quả biểu quyết: 3/3 (100%).

Nghị án kết thúc vào hồi ..... giờ ..... phút, ngày 13 tháng 01 năm 2021.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**